

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 32/2020/HSST

Ngày 28/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng – Giáo viên nghỉ hưu phường Châu Giang; ông Nguyễn Minh Tuấn – Cán bộ hưu phường Hoà Mạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2020, Quyết Đ1 đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với:

*** Các bị cáo:**

1/ Trần H Đ (tên gọi khác: T) sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 tháng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Vũ Văn Đ1 (tên gọi khác: Đ1 Cún) sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn X và bà Nguyễn Thị T; vợ: Đinh Thị C, con: 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/11/2016 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau, đã nộp; bị bắt tạm giữ từ 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Nguyễn Quang T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Th và bà Trần Thị T; vợ: Hoàng Thị H, con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2018 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma T3y, mức phạt 750.000đ, đã

nộp; bị bắt tạm giữ từ 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4/ Vũ Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện D (nay là tổ dân phố C, phường Y, thị xã D), tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Bùi Thị H; vợ: Đàm Thị X, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 18/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/01/2014, bị Công an huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”, ngày 16/10/2014, đã nộp phạt; bị bắt tạm giữ từ 22/02/2020 đến ngày 25/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

5/ Nguyễn Phi T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 2, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Th và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị C, con: 01 con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 16/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ 04/02/2020 đến ngày 07/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

6/ Trần Tuấn A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Trần Thị D; vợ: Nguyễn Thị Q, con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/10/2018 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma T3y, mức phạt 750.000đ, đã nộp; bị bắt tạm giữ từ 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

7/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; vợ: Vũ Thị Thu H, con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

8/ Nghiêm Văn T3, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 chuyển sang tạm giam; Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Dương Văn T1 (tên gọi khác: Tàu), sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T3, xã D, huyện D (nay là tổ dân phố T3, phường D, thị xã D), tỉnh Hà Nam; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- A Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1985 (vắng mặt), anh Trương Công T, sinh năm 1986 (vắng mặt), anh Lê Thanh T, sinh ngày 18/01/2001 (vắng mặt), anh Vũ Đ H, sinh năm 1990 (vắng mặt), anh Dương Văn P, sinh năm 1985 (vắng mặt), anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 (vắng mặt), anh Đoàn Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt), anh Trần Văn B, sinh ngày 20/02/2001 (vắng mặt), anh Đoàn Quốc K, sinh năm 1998 (vắng mặt), anh Đỗ Văn H, sinh ngày 13/3/2001 (vắng mặt), Anh Kiều Việt D, sinh ngày 13/10/2003 (vắng mặt). Người đại diện: Ông Kiều H S, sinh năm 1977 (vắng mặt); anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1993 (vắng mặt); anh Phạm Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt), sinh năm 1989 (vắng mặt); anh Dương Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt); anh Tạ Quang D, sinh năm 1983 (vắng mặt); anh Nguyễn Minh H sinh năm 1992 (vắng mặt); anh Bùi Văn Nh sinh năm 1989 (vắng mặt); anh Nguyễn Thành T sinh ngày: 26/9/2002; người đại diện: Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1973 (vắng mặt); anh Trần Tiến S sinh năm 1988 (vắng mặt); anh Phạm Quốc O sinh năm 1989 (vắng mặt); anh Trương Văn Q sinh năm 1988 (vắng mặt); anh Trịnh Văn V sinh năm 1992 (vắng mặt); anh Bùi Văn Đ sinh năm 1998 (vắng mặt); anh Đào Xuân Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt); anh Bùi Văn H sinh năm 1997 (vắng mặt); anh Dương Hoàng H sinh năm 1993 (vắng mặt); anh Phạm Văn H sinh năm 1995 (vắng mặt); anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1986 (vắng mặt); anh Nguyễn Đ M sinh năm 1992 (vắng mặt); anh Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1995 (vắng mặt); ông Trần Đ C sinh năm 1953 (vắng mặt); anh Phạm Văn K sinh năm 1978; (vắng mặt); anh Đàm Văn B sinh năm 1968 (vắng mặt); anh Vũ Đình G sinh năm 1974 (vắng mặt); ông Vũ Minh N sinh năm 1947; (vắng mặt); anh Nguyễn Tr S sinh năm 1995 (vắng mặt); anh Trần Ngọc A sinh năm 1981 (vắng mặt); chị Dương Thị H sinh năm 1997 (vắng mặt); chị Đỗ Thị Minh Q sinh năm 1990 (vắng mặt); anh Trần Văn H sinh năm 1987 (vắng mặt); anh Trương Văn B sinh năm 1994 (vắng mặt); ông Vũ Thanh B sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là Giám đốc công ty TNHH sản xuất và thương mại N có trụ sở tại thôn T, xã B, huyện D CH1 hoạt động về lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, cung ứng lao động.

Khoảng ngày 23 - 25/5/2019, các chị Ng, Tr (chưa xác Đ1 được họ, tên đệm, tuổi cụ thể) cùng ở thôn Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình được giới thiệu đến Công ty của L để làm thủ tục xin vào làm công nhân tại Công ty TNHH A ở Khu công nghiệp ĐII, huyện D. Do chưa bố trí được công việc nên L giao cho Nguyễn Minh Ht (là nhân viên Công ty N) tạm sắp xếp cho hai người này chỗ ăn, ở tại xã B trong thời gian chờ xin việc. Tuy nhiên, trong thời gian này, vào ngày 27/5/2019, chị Ng và chị Tr lại được Nguyễn Thanh S sinh năm: 1995 ở thôn N, xã B, huyện D là chủ văn phòng V có trụ sở tại thôn T, xã B, huyện D CH1 hoạt động về lĩnh vực cung ứng lao động giới thiệu, bố trí vào làm công nhân thời vụ tại Công ty TNHH A. Khi biết tin, Nguyễn Minh H và Phạm Văn

L đã lần lượt gọi điện thoại cho S yêu cầu trả lại hai chị Ng, Tr hoặc pH thanh toán chi phí ăn, ở của hai người trong thời gian chờ xin việc nhưng S không đồng ý nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau đó S nói chuyện với Vũ Văn H (là chú họ của S) về sự việc trên thì H gọi điện thoại cho L, hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, Vũ Văn H cùng khoảng 30 thanh niên khác đi xe ô tô loại 16 chỗ (không rõ BKS) mang theo dao, gây đến Công ty N tìm L mục đích để dẫn mặt, H nói *“Mày là thằng L béo đúng không? Tao là H đen đây, mày thích cái gì?”*, đồng thời một số thanh niên đi cùng H dùng gậy vọt vào cửa Công ty N. Thấy vậy, L gọi điện thoại nhờ Trần H Đ (là chủ văn phòng giới thiệu việc làm Gia L, cộng tác viên của Công ty N) và một số người khác đến dàn xếp với nhóm của H. Một lúc sau Đ đến, Đ nói với H *“L là A em của em, có gì A bỏ qua cho nó”* thì H nói *“Tao đéo bỏ qua được, thằng này nó thách thức tao, tao pH xử thằng này”*, sau đó H tiếp tục đe dọa L. Khi Đ hứa sẽ dẫn L đến gặp H nói chuyện thì nhóm của H mới đi về.

Sáng ngày 31/5/2019, Vũ Văn Đ1 (là Phó Giám đốc phụ trách nhân sự Công ty N) và Nguyễn Quang T (là nhân viên Công ty N) đến hỏi L về việc bị Vũ Văn H dọa đánh tối hôm trước, rồi Đ1, T và L cùng đến văn phòng Virode nói chuyện với S và H. Tại đây, nhóm L thống nhất hòa giải với nhóm H. Tuy nhiên, khi về đến văn phòng L lại nhận được tin nhắn từ một số điện thoại lạ với nội dung *“Đ.m.m, ra đường phải mặc áo giáp và đội mũ bảo hiểm vào, tao sẽ cho mày biết tao là ai”*. Đoán là tin nhắn của Vũ Văn H nên L đã nhờ bạn của H nói giúp, giảng hòa với H.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/6/2019 khi L đang ở Hòa Bình thì H gọi điện thoại cho L chửi *“Đ.m.m, tao tưởng mày thế nào, mày còn nhờ bạn tao xin hộ cho mày à”*, đồng thời yêu cầu L pH gặp riêng H. Lúc này đang ở Hòa Bình nên L đã trì hoãn việc gặp và nói với H *“Sao các anh cứ ép em, thằng S nó muốn xé vé em”* (ý là muốn dẹp văn phòng của L) thì H nói *“Lời nói của S là lời của tao, mày thích thế nào?”*. Do bị H chèn ép nên L bức xúc, giữa hai bên đã thách thức tìm gặp nhau. Sau đó L gọi điện thoại cho Vũ Văn Đ1 kể lại chuyện thì Đ1 nói *“Ông cứ xuống gặp để nói chuyện, tôi giảng hòa rồi mà”*. Một lúc sau Dương Văn T1 (tức Tâu, Tàu Rô, là nhân viên phụ trách thị T2 của Công ty N) gọi điện cho L nói *“Mày không pH gặp thằng H nữa, mày gọi cho thằng S xem ý nó như thế nào, bảo nó nổ thẳng tiếng Việt luôn”*. L gọi cho S, được một lúc thì Vũ Văn H gọi lại cho L, giữa hai bên tiếp tục mâu thuẫn, thách thức nhau. L gọi điện thoại báo cho T1 biết thì T1 nói *“Thôi việc này mày để bọn tao giải quyết, mày cứ ở đó đợi”*.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/6/2019, Phạm Văn L cùng Tạ Quang D (hiện đang làm tại Văn phòng tuyển dụng Viettech ở thôn T, xã B, huyện D), Nguyễn Đức M, Đào Xuân Đ và Nguyễn Văn Đ1 (đều là nhân viên Công ty N) đến Văn phòng Gia L của Đ để nói chuyện về việc Vũ Văn H thách thức, tìm gặp nhóm L. Tại Văn phòng Gia L lúc này có Đ, Đ1, T, Dương Hoàng H1 (hiện đang làm tại Văn phòng tuyển dụng G thuộc xã N, huyện K), Dương Văn T3 (hiện đang làm tại Văn phòng tuyển dụng S thuộc xã N, huyện K), Nguyễn Thành Tr, Đỗ Văn H, Lê Thanh T4, Đoàn Văn T5, Trần Văn B, Nguyễn Thanh

Th, Nguyễn Phi T1, Trần Tuấn A, Nghiêm Văn T3 và Nguyễn Văn T2, Đoàn Quốc K, Kiều Việt D sinh ngày 13/10/2003 trú tại thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam cùng một số nam thanh niên khác đang tập trung tại văn phòng. Ngoài ra Nguyễn Đức M còn gọi điện thoại cho Bùi Văn Nh (là nhân viên Công ty N) đến Văn phòng Gia L tập trung cùng nhóm của Đ. Sau khi họp bàn, cả nhóm thống nhất về tập trung tại Công ty N đợi nhóm của Vũ Văn H đến đánh nhau. Lúc này Th bảo L đi mua nước và thuê xe ô tô chở mọi người ra ngã tư T để đánh nhau rồi Th quay về quán café Sam của Th còn mọi người lên xe về N. Trước đó, Tạ Quang D có gọi điện thoại cho Bùi Đức D (là cộng tác viên của Văn phòng V) bảo đến tập trung tại Công ty N thì D rủ thêm Bùi Văn H (là công nhân Công ty A) mang hung khí (rìu, kiếm, côn) đến Công ty N. Tại đây, Trần H Đ, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Quang T, Phạm Văn L, Dương Văn T3, Dương Hoàng H1, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Minh Hoạt, Đào Xuân Đ, Nguyễn Đ M, Bùi Đ Duy, Bùi Văn Hiếu, Tạ Quang D, Nguyễn Văn Đ1, Bùi Văn Nho, Bùi Văn Đ, Đỗ Văn H, Lê ThA T4, Trần Văn B, Nguyễn Phi T1, Trần T1 A, Nghiêm Văn T3, Nguyễn Văn T2, Đoàn Quốc K, Kiều Việt D và khoảng 20 đối tượng tập trung hai bên đường N2 trước cửa văn phòng công ty N đợi nhóm của Vũ Văn H đến. Tiếp đó có thêm Phạm Văn H, Trịnh Văn V và một số đối tượng khác đến tham gia cùng nhóm của Đ. Đồng thời, Vũ Văn Đ1 đưa tiền cho Đỗ Thành Tr sinh năm: 1998 ở thôn D, xã S, huyện K bảo Tr đi mua các đoạn tuýp kim loại về cho cả nhóm để đánh nhau. Thời điểm này, nhóm của Vũ Văn H (gồm H và khoảng 20 - 30 thA niên khác) cũng đang tập Tr tại đầu cầu C thuộc địa phận thôn D, xã C, huyện D mang theo tuýp kim loại, dao... đi 01 xe ô tô loại 16 chỗ và 02 - 03 xe ô tô 5 chỗ đến Công ty N để đánh nhau với nhóm của Đ, Đ1, T, L. Khi thấy nhóm của H đi qua và đỗ xe trên đường N2 cách Công ty N khoảng 150m, Đ, Đ1, T chỉ đạo các đối tượng trong nhóm lấy hung khí (dao, kiếm, tuýp kim loại, gậy...) trong xe ô tô của Đ, một số xe khác và trong Công ty N ra, một số đối tượng nhặt gạch, đá ở ven đường đi về phía nhóm của Vũ Văn H. Tuy nhiên, lúc này do có xe của lực lượng Cảnh sát đi qua nên giữa hai nhóm không xảy ra va chạm, đánh nhau. Sau đó, nhóm của Vũ Văn H lên xe đi về phía đường trục chính KCN Đ rồi về quán bia của A Nguyễn Thế A, sinh năm: 1993 ở thôn D, xã C, huyện D ngồi uống bia; còn nhóm của Đ, Đ1, T, L cầm hung khí tập Tr tại ngã tư thôn T, xã B, huyện D (gần cổng vào thôn T).

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn T1 đi xe ô tô Sonata 5 chỗ, BKS: 90A – 05X.31 cùng khoảng 5 - 7 xe taxi (trên xe có khoảng 30 đối tượng T1 gọi đến) tập Tr tại ngã tư thôn T, xã B cùng nhóm của Đ, Đ1, T, L. Đến cùng nhóm của T1 còn có Trương Công Th, Dương Văn P, Vũ Đ H, Nguyễn Văn C. Nguyễn Thanh Th cũng một mình Đ1 khiển xe ô tô Mazda màu đen chưa có BKS đi đến. Khi biết việc nhóm của Vũ Văn H vừa bỏ đi, T1 bàn bạc, thống nhất với Đ1, Đ, T, L đi xuống C tìm đánh H, Th ra gặp T1 nói chuyện và bảo T1 “Bảo A em đi tìm nó luôn”, T1 nói “*A em nhà mình cởi áo ra cho đỡ nhảm*” (ý nói mọi người trong nhóm cởi áo ra để khi đánh nhau khỏi bị đánh nhầm) rồi T1 vẫy tay ra hiệu cho mọi người và nói “*Tất cả anh em đi xuống Vực Vòng*”. Hiểu ý T1 bảo cả nhóm cùng đi xuống V tìm đánh nhóm

của Vũ Văn H nên nhóm đối tượng này cởi áo ra; Đ, Đ1, T còn giao cho Nguyễn Phi T1 đến quầy bán thuốc của chị Đỗ Thị Minh Q sinh năm: 1990 tại thôn T, xã B, huyện D mua 05 hộp khẩu trang (loại khẩu trang y tế màu xanh) rồi phát cho cả nhóm đeo để tránh bị phát hiện.

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 01/6/2019, Dương Văn T1, Đ, Đ1, T, L, Dương Văn T3, H1, Tạ Quang D, Nho, M, Hoạt, Đào Xuân Đ, Bùi Văn Đ, Đ1, Duy, Hiếu, Võ, Phạm Văn H, Tr, H, T4, T5, B, Nguyễn Phi T1, Trần T1 A, Nghiêm Văn T3, T2, Khánh, Kiều Việt D, Thành, Phương, Hậu, Chiến, Th cùng khoảng 30 đối tượng đi khoảng 10 xe ô tô 5 chỗ (trong đó có xe ô tô Sonata 5 chỗ, BKS: 90A – 05X.31 của Dương Văn T1, trên xe có T1 và một số đối tượng khác chưa xác Đ1 được tên, tuổi; xe ô tô Hyundai 5 chỗ, BKS: 90A - 066.X2 của L do Nguyễn Văn Đ1, Đ1 khiển trên xe chở L, D, Hoạt, Đào Xuân Đ; xe ô tô Kia K3 BKS 90A-025.8X của Đ1 do điều khiển trên xe chở Đ, T, Nguyễn Phi T1, M, Nh; xe ô tô 5 chỗ của T3 do T3 điều khiển trên xe chở H1, H, V và 01 số đối tượng khác... Riêng Th điều khiển xe ô tô Mazda 3 không đeo BKS đi một mình) các đối tượng còn lại đi xe cá nhân, taxi và xe máy cùng đi xuống thôn C, xã Y. Đến nơi, các đối tượng đỗ xe trên đường QL38 (theo chiều Đ - H) gần cầu C, xã Y, huyện D rồi cùng xuống xe đi bộ đến nhà trọ của Vũ Văn H ở ven đường QL38 (cách cầu C khoảng 300m về phía H) tìm H nhưng không thấy H ở đó nên cả nhóm đi bộ đến cầu C (bên phía QL38) (số đối tượng trong nhóm của Đ, Đ1, T1, L phần lớn đều cởi trần, đeo khẩu trang, một số mang theo dao, tuýp kim loại, một số đối tượng lấy tuýp kim loại ở hàng quán ven đường). Nguyễn Thành Tr, Bùi Văn Nh và một số đối tượng khác lấy dao chặt các cây tre, luồng của gia đình ông Phạm Văn B sinh năm: 1954 ở thôn C, xã Y (nhà ông B bày bán tre, luồng ở ven QL38) thành các đoạn dài khoảng một mét đưa cho các đối tượng trong nhóm sử dụng. Khi phát hiện thấy nhóm của Vũ Văn H đang ngồi uống bia tại quán của gia đình anh Nguyễn Thế A ở thôn D, xã C, huyện D gần cầu C (bên phía thôn D, xã C), T1 hô “*Chúng nó kia rồi*” rồi nhóm của T1, Đ, Đ1, T, L tập Tr chạy đến đầu cầu C (bên phía QL38). Một số đối tượng trong nhóm đi xuống cầu để đánh nhau với nhóm của Vũ Văn H. Lúc này Vũ Văn H đang ngồi uống bia cùng Trương Văn Q, Phạm Quốc O, Trần Tiến S và khoảng 20 đối tượng khác, khi thấy nhóm của T1, Đ, Đ1, T, L cầm hung khí đi xuống cầu C thì nhóm của H hô “*Bọn nó sang đây*” rồi bèn nhau chạy lên đánh nhóm của Đ, Đ1, T1, L. Q xách hai két bia Sài Gòn (loại chai thủy tinh màu xanh), một số đối tượng khác trong nhóm xách 02 - 03 két bia đặt ở đầu cầu, Vũ Văn H cầm 01 con dao quắm, các đối tượng còn lại cầm chai bia, gậy, tuýp, gạch, đá chạy lên cầu C (bên phía thôn D). Sau đó H, Q, S, O và một số đối tượng trong nhóm cầm chai bia và gạch, đá ném về phía nhóm của T1, Đ, Đ1, L khi nhóm này đang đi sang đến giữa cầu C. Bị ném, nhóm của Đ, Đ1, T1, L lùi lại đứng ở đầu cầu (bên phía C). Thấy vậy Đ, Đ1, T chỉ đạo Nguyễn Thành Tr và một số đối tượng trong nhóm vào quán bán hàng tạp hoá của gia đình ông Vũ Văn K sinh năm: 1960 ở thôn C, xã Y, huyện D (gần đầu cầu C) bê khoảng 05 - 06 két bia Hà Nội và bia Sài Gòn (loại chai thủy tinh) (Đ1 trực tiếp trả tiền bia cho ông K). Sau đó các đối tượng trong nhóm của Đ, T1, Đ1, L cũng đặt các két bia tại đầu cầu (bên phía C) rồi Đ, Đ1, T chỉ đạo các đối tượng trong nhóm cầm chai bia và gạch đá ném lại nhóm của Vũ Văn H.

Lúc này, Đ hô “*Anh em xông lên*” để hô hào các đối tượng trong nhóm cầm hung khí đi sang đầu cầu bên kia đánh nhau với nhóm của Vũ Văn H, khi đi xuống cầu được một đoạn, thấy có đối tượng bên nhóm của Vũ Văn H đi lên cầu cầm vật gì đó có đoạn chĩa ra như nòng súng, Đ nói “*Đừng sợ, chúng nó không dám bắn đâu, dồn lại vào nhau đi*”, Đ1 hô “*Bắn đi, bắn đi...*” và chửi nhau với nhóm của Vũ Văn H. Trong lúc hai bên ném nhau, anh Dương Văn H1, sinh năm: 1982 ở thôn C, xã Y, huyện D dùng điện thoại di động quay lại diễn biến sự việc thì bị 01 số đối tượng trong nhóm của Đ, T1, Đ1 cầm gậy đánh làm anh H1 bị thương, chảy máu vùng đầu. Ngoài ra có đối tượng trong nhóm Đ, T1, Đ1 còn đập vỡ 01 chậu hoa bằng sứ của gia đình anh Thạch Văn D, sinh năm: 1972 ở thôn C, xã Y bán hàng hoa quả ở đầu cầu C. Hai nhóm tiếp tục đứng ở hai bên cầu C dùng gạch đá, vỏ chai bia ném nhau được khoảng 15 - 20 phút thì tổ công tác của Công an huyện D và Công an xã Y đến giải quyết, yêu cầu các đối tượng đưa phương tiện về trụ sở làm việc tuy nhiên các đối tượng trong nhóm lên xe bỏ đi. Nhóm của Vũ Văn H cũng lên xe bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ tại hiện T2: 01 đoạn gậy tre có chiều dài 2m, một đầu có đường kính 5cm, một đầu có đường kính 3,5cm; 01 đoạn gậy tre có chiều dài 96cm, đường kính 4,5cm; 01 đoạn gậy tre có chiều dài 183cm, đường kính 4cm; 01 đoạn gậy tre có chiều dài 160cm, đường kính 4cm; 01 đoạn gậy tre có chiều dài 185cm, đường kính 5cm; 01 đoạn gậy tre có chiều dài 197cm, một đầu có đường kính 5,2cm, một đầu có đường kính 4,3cm; 01 đoạn gậy tre có chiều dài 108cm, đường kính 4,3cm; Các mảnh vỡ của vỏ chai bia Hà Nội màu nâu.

Thu của Vũ Văn H: tại góc bên phía cửa ra vào: 03 vỏ chai bia Sài Gòn màu xanh bên trong có chứa chất lỏng cùng một chiếc dây vải và ống hút nhựa tại miệng chai được bịt kín bằng túi nilon màu xanh; 02 vỏ chai bia Hà Nội màu nâu bên trong có chứa chất lỏng cùng một chiếc dây vải và ống hút nhựa tại miệng chai được bịt kín bằng túi nilon màu xanh, ký hiệu KX01. Tại gầm giường phòng ngủ: 01 chiếc kiếm chuôi gắn kim loại màu vàng, có chiều dài 86cm; 01 chiếc kiếm chuôi gỗ màu trắng quấn dây dù, có chiều dài 80cm; 01 chiếc đao chuôi gỗ được quấn băng dính màu đen, có chiều dài 102cm; 01 chiếc tuýp kim loại có chiều dài 118cm, một đầu gắn lưỡi dao bầu. Trên giường tại phòng ngủ: 05 bộ đàm cầm tay màu đen nhãn hiệu VISEN; 04 cục nạp bộ đàm.

Thu của Trần H Đ: tại ngăn tủ trên cùng tủ nhựa quần áo kê ở góc phía Đông - Bắc giáp cửa ra vào: 01 Giấy vay nợ đề ngày 30/12/2018. Tại ngăn tủ cuối cùng của tủ để quần áo ở phía Đông - Bắc cửa ra vào 01 vỏ viên đạn màu vàng có chiều dài 14,5cm, đáy viên đạn có số và ký tự “188*83*”. 01 Giấy chứng minh nhân dân số 033092000672 mang tên Nguyễn Tuấn V; 01 Căn cước công dân số 035200004533 mang tên Trần Việt H; 01 Căn cước công dân số 035079002471 mang tên Lê Xuân Th.

Thu của Dương Văn T1: 01 quyển Hóa đơn thA toán bì màu hồng có KT (21x14,5)cm; 01 đầu thu camera vỏ kim loại màu đen nhãn hiệu @lhua có KT (22,5x26x4,5)cm và bộ cấp nguồn. Thu trên nóc két sắt trong gian buồng tại số nhà 188, phố N, thị trấn Đ: 01 quyển sổ bì màu xanh KT (15x10,5)cm, trên một mặt bì có ghi chữ “Nợ xấu” có 03 trang có ghi các chữ và số bằng mực bút bi màu xanh. Thu trong túi ni lon trên két sắt trong gian buồng 01 quyển Hợp

đồng cầm đồ bì màu hồng KT (21x15)cm. Thu tại ngăn cuối cùng của tủ nhựa 4 tầng trong gian buồng 01 Giấy mua hộ xe mang tên Kiều Văn C, đề ngày 18/8/2018; 01 quyển Sổ ghi chép (loại vở kẻ ngang) có KT (26,5x19,5)cm bên trong có 15 trang có ghi nhiều chữ và số bằng bút bi mực màu đen. Thu tại gian buồng 01 két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp có KT (47x32,5x71)cm vỏ S màu xA, kiểm tra bên trong không thu giữ gì.

Thu của Vũ Văn Đ1: Thu trong ngăn kéo bàn trang điểm tại phòng ngủ của Vũ Văn Đ1 trên tầng 2: 01 Căn cước công dân số 035090001403 mang tên Vũ Văn Đ1, đề ngày 25/11/2016. Thu trong két sắt phòng ngủ của Vũ Văn Đ1 01 Quyết Đ1 của giám đốc công ty TNHH SX và TM N đề ngày 02/6/2018 về việc bổ nhiệm phó giám đốc; 01 Hợp đồng lao động đề ngày 01/6/2018 giữa công ty TNHH SX và TM N với Vũ Văn Đ1.

Đối với Phạm Văn L, Nguyễn Minh H và Trần Tiến S qua khám xét khẩn cấp không thu giữ gì.

Ngày 02/6/2019, chị Nguyễn Thị Thùy D - vợ của Trần Tiến S và Trần Tiến S giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại máy N1280 vỏ màu xám có số IMEI: 359726/04/972041/7, bên trong có lắp một SIM Viettel trên SIM có các dãy số 8984, 04800, 00427, 78511; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, bên trong mũ có chữ “NONSON”, bên ngoài có số 96; 01 áo phông cộc tay cổ tròn, màu xanh; thân trước áo có in hình 03 con voi; thân trước áo có bám dính chất màu nâu nghi máu; 01 chiếc quần bò ngắn màu xám đen, phía trước hai ống quần có 04 vết rách thủng.

Ngày 02/6/2019, ông Vũ Thanh B nhặt được các đồ vật của vụ gây rối ngày 01/6/2019 tại QL38 đối diện cửa nhà mình và giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện D gồm: 01 tuýp sắt hình trụ tròn dài 1,1m, đường kính 3,4cm; 01 con dao quắm dài 40cm, lưỡi sắc chỗ rộng nhất 6,5cm.

Ngày 02/6/2019 anh Thạch Văn D, sinh năm: 1972 ở thôn C, xã Y giao nộp: 01 chậu trồng hoa bằng gốm màu trắng có họa tiết hình hoa ở thân chậu; chậu cao 12cm, đường kính miệng và đáy chậu lần lượt là 14cm và 13cm, thân chậu bị vỡ trên diện KT (7x6)cm và 03 mảnh gốm màu trắng có kích thước lần lượt là: (7x6)cm, (5x3)cm và (2x2)cm.

Ngày 14/8/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 110 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định loại chất lỏng trong 05 vỏ chai bia được niêm phong trong túi giấy ký hiệu KX01. Ngày 09/9/2019 Viện khoa học hình sự Bộ công an có Kết luận số 4737/C09-P2 kết luận: Chất lỏng trong 05 vỏ chai bia ký hiệu KX01 là xăng, thuộc danh mục các hóa chất nguy hiểm dễ cháy nổ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Văn H1 bị thương, chảy máu vùng đầu. Anh H1 được đưa đến Trạm y tế xã Y băng bó vết thương và tự mua thuốc điều trị. Anh H1 trình bày sau khi bị đánh thì phát hiện bị mất 01 ví da bên trong có khoảng 4.000.000 đồng và 01 sổ giấy tờ cá nhân, tuy nhiên anh H1 không xác định được lý do bị mất.

Ngày 19/10/2019, Phạm Văn L cùng đại diện gia đình Dương Văn T1 đã thống nhất thỏa thuận cho anh Dương Văn H1 số tiền là 14.000.000 đồng, bồi

thường cho gia đình ông Phạm Văn B số tiền là 1.000.000 đồng. Do thương tích không lớn, thiệt hại tài sản không đáng kể nên anh H1, ông B và anh Thạch Văn D không yêu cầu, đề nghị gì.

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 23/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Đ1 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Đ1 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với H, T1. Riêng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn H xử phạt: Vũ Văn H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, chuyển hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 93 ngày 18/12/2018 thành 18 tháng tù, tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung; xử phạt Vũ Văn Đ1 từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; xử phạt Trần H Đ, Nguyễn Quang T, Nguyễn Phi T1 mỗi bị cáo từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù; xử phạt Trần T1 A, Nguyễn Văn T2, Nghiêm Văn T3 mỗi bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 05 vỏ chai bia Sài Gòn màu xA bên trong có chứa chất lỏng, 01 chiếc kiếm dài 86cm, 01 chiếc kiếm chuôi gỗ dài 80cm, 01 chiếc dao dài 102cm, 01 chiếc tuýp kim loại có chiều dài 118cm, một đầu gắn lưỡi dao bầu, 05 bộ đàm cầm tay màu đen nhãn hiệu VISEN, 04 cục nạp bộ đàm, 01 vỏ viên đạn màu vàng có chiều dài 14,5cm, đáy viên đạn có số và ký tự “188*83*”. Trả lại cho Trần H Đ: 01 Giấy vay nợ đề ngày 30/12/2018, 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn T1 Vũ, 01 Căn cước công dân mang tên Trần Việt H, 01 Căn cước công dân mang tên Lê Xuân Th. Trả lại cho Vũ Văn Đ1: 01 thẻ căn cước tên Vũ Văn Đ1, 01 Quyết định của giám đốc công ty TNHH SX và TM N đề ngày 02/6/2018, 01 Hợp đồng lao động đề ngày 01/6/2018 và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Xuất phát từ mâu thuẫn, tranh chấp giới thiệu hai nữ công nhân lao động thời vụ giữa Công ty N của Phạm Văn L với Văn phòng V của Nguyễn Thanh S. S nói chuyện này với Vũ Văn H dẫn đến việc mâu thuẫn giữa Vũ Văn H và L. Sau đó Vũ Văn H cùng một số đối tượng đến Công ty N tìm, đe dọa đánh L nên L

đã nhờ Trần H Đ, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Quang T dàn xếp giúp nhưng Vũ Văn H vẫn tiếp tục đe dọa L dẫn đến H và L thách thức đánh nhau. Dương Văn T1 biết về mâu thuẫn giữa L và H nên T1 bảo Phạm Văn L cứ để T1 giải quyết với nhóm của H.

Khoảng 13h ngày 01/6/2019, Phạm Văn L, Trần H Đ, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Quang T đã bàn bạc tìm cách đối phó rồi cùng Nguyễn Phi T1, Trần T1 A, Nghiêm Văn T3, Nguyễn Văn T2 cùng khoảng 40-50 đối tượng chuẩn bị hung khí tập trung trước cửa Văn phòng N ở thôn T, xã B đợi nhóm của H đến đánh nhau.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/6/2019, Vũ Văn H cùng khoảng 20 - 30 đối tượng đi xe ô tô mang theo hung khí đến Văn phòng N tìm đánh L nhưng thấy nhóm của Đ, Đ1, L đang tập trung đông ở đây và cùng lúc đó có xe của lực lượng Cảnh sát đi qua nên giữa hai nhóm không xảy ra va chạm, đánh nhau. Nhóm của H quay về quán của gia đình anh Nguyễn Thế A ở gần đầu cầu C thuộc địa phận thôn D, xã C ngồi uống bia.

Khi nhóm của H vừa đi thì Dương Văn T1 cùng một số đối tượng khác đến, T1 bàn bạc, thống nhất với Đ, Đ1, T, L đến C tìm đánh nhóm của Vũ Văn H.

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 01/6/2019, T1, Đ, Đ1, T, L, Th chuẩn bị hung khí, phương tiện rồi cùng với H2, Võ, Bùi Văn Đ, M, Nh, Đào Xuân Đ, D, H3, Đ1, T3, D, Tr, H1, H, H, T4, T5, B, Nguyễn Phi T1, Trần T1 A, Nghiêm Văn T3, Nguyễn Văn T2, Khánh, Kiều Việt D, Th1, P, H2, C và khoảng 40 - 50 đối tượng khác đi khoảng 10 xe ô tô, xe taxi và xe máy đến thôn C, xã Y. Các đối tượng trong nhóm này phần lớn đều cời trần, đeo khẩu trang, 01 số đối tượng cầm dao, kiếm, tuýp kim loại, gạch đá và gậy tre. Khi phát hiện ra nhau, nhóm của Đ, Đ1, T1, L tập Tr chạy đến đầu cầu C (bên phía QL 38), nhóm của H tập Tr chạy lên đầu cầu C (bên phía thôn D, xã C). Hai bên chửi bới, thách thức nhau rồi một số đối tượng trong hai nhóm đi xuống hai bên cầu dùng gạch, đá, vỏ chai bia ném nhau. Các đối tượng ném nhau khoảng 15 - 20 phút sau khi Tổ công tác của Công an huyện D và Công an xã Y đến xử lý, giải quyết thì các đối tượng mới lên xe bỏ chạy.

Trong lúc hai bên ném nhau, một số đối tượng trong nhóm của Đ, T1, Đ1 đã dùng gậy đánh làm anh Dương Văn H ở thôn C, xã Y, huyện D bị thương và làm hư hỏng một số tài sản của người dân quanh đó.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây hoảng sợ, tâm lý hoang mang cho những người dân xung quanh, làm rối loạn hoạt động bình thường nơi công cộng, đình trệ hoạt động đi lại qua cầu C, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội địa phận thôn Th xã B, thôn C, xã Y và thôn D, xã C, huyện D; hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Trần H Đ, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Quang T, Vũ Văn H, Nguyễn Phi T1, Trần T1 A có nhân thân xấu, các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nghiêm Văn T3 có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Phi T1 phạm tội trong khi có tiền án nên pH chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đầu thú, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, T2, T3 có thân nhân có công với cách mạng nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án này có đông đối tượng tham gia nhưng không có sự phân công nhiệm vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Mặc dù Vũ Văn H không thừa nhận nhưng qua lời khai của Trần Tiến S, Phạm Quốc O, Trương Văn Q và lời khai của các đối tượng trong vụ án có đủ cơ sở khẳng định Vũ Văn H là người rủ rê, lôi kéo các đối tượng chuẩn bị hung khí đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm của L, Đ, Đ1, T1 nên Vũ Văn H giữ vai trò đầu vụ. Đối với Đ, Đ1, T tham gia bàn bạc tích cực nên giữ vai trò thứ hai. Đối với Phi T1, T1 A, T2, T3 giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

[5] Từ nhận định trên, xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc tuyển dụng lao động, thậm chí không liên quan đến mình nhưng các bị cáo đã tụ tập đông người, chuẩn bị hung khí, chửi bới, ném gạch đá vào nơi có nhiều người đang đi lại, làm hư hỏng tài sản của người khác, gây náo loạn nơi công cộng sau khi phạm tội các bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vì thế cần căn cứ vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân để ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo. Riêng đối với Vũ Văn H phạm tội trong thời gian thử thách nên hình phạt 18 tháng tù nhưng được hưởng án treo tại Bản án số 93 ngày 18/12/2018 của Tòa án huyện D được chuyển thành 18 tháng tù để tổng hợp thành hình phạt chung.

Đối với Dương Văn T1, Phạm Văn L, Dương Văn T3, Tạ Quang D, Nguyễn Minh H2, Bùi Văn Nh, Nguyễn Thành Tr, Trần Tiến S, Phạm Quốc O, Trương Văn Q, Bùi Văn Đ, Đào Xuân Đ, Bùi Văn H3, Dương Hoàng H1, Phạm Văn H, Trịnh Văn V, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Đ M đã bị Tòa án nhân dân huyện D xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 80 ngày 29/11/2019.

Đối với Nguyễn Thanh Th, Trương Công Th1, Lê Thanh T4, Vũ Đ Hậu, Dương Văn P, Nguyễn Văn C, Đoàn Văn T5, Trần Văn B, Đoàn Quốc K, Đỗ Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện D xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 16 ngày 26/02/2020.

Đối với Kiều Việt D tham gia vụ án khi chưa đủ 16 tuổi nên đã bị xử phạt hành chính là đúng. Đối với Bùi Đ Duy hiện vẫn đang bỏ trốn, chưa bắt được, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên đã ra quyết định tách vụ án, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Ngoài ra trong vụ án còn một số đối tượng khác tham gia cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên tiếp tục điều tra, xác minh để giải quyết triệt để vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong tại Bản án số 80 ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện D nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đối với: 05 vỏ chai bia Sài Gòn màu xanh bên trong có chứa xăng; 01 chiếc kiếm dài 86cm; 01 chiếc kiếm chuôi gỗ dài 80cm; 01 chiếc dao dài 102cm; 01 chiếc tuýp kim loại có chiều dài 118cm, một đầu gắn lưỡi dao bầu cần tịch thu tiêu hủy; Đối với: 05 bộ đàm cầm tay màu đen nhãn hiệu VISEN, 04 cục nạp bộ đàm thu giữ của Vũ Văn H là tài sản của anh Nguyễn Văn P, anh P trình bày những đồ vật này không còn giá trị nên không xin lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; Đối với: 01 Giấy vay nợ đề ngày 30/12/2018; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn T1 Vũ; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Việt H; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Xuân Th thu giữ của Trần H Đ cần trả lại cho bị cáo; Đối với: 01 vỏ viên đạn màu vàng có chiều dài 14,5cm, đáy viên đạn có số và ký tự “188*83*” cần tịch thu tiêu hủy; Đối với: 01 thẻ căn cước tên Vũ Văn Đ1; 01 Quyết định của giám đốc công ty TNHH SX và TM N đề ngày 02/6/2018; 01 Hợp đồng lao động đề ngày 01/6/2018 thu của Vũ Văn Đ1 cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 90A – 05X.31 của Dương Văn T1, sau khi thực hiện hành vi gây rối T1 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên Đ ở huyện T, thành phố Hà Nội cũng như một số xe ô tô khác chở các đối tượng đến tham gia gây rối. Quá trình điều tra, đến nay chưa xác minh, thu giữ được nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng còn lại đã được giải quyết tại Bản án số 80 ngày 29/11/2019 và tại Bản án số 16 ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện D (nay là Tòa án nhân dân thị xã D) nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với H, T1. Riêng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn H.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần H Đ, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Quang T, Vũ Văn H, Nguyễn Phi T1, Trần T1 A, Nguyễn Văn T2, Nghiêm Văn T3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

+ Vũ Văn H 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Chuyển hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 93 ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện D thành 18 tháng tù. Tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 51 (Năm mươi một) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 06/5/2018 (tại Bản án số 93 ngày 18/12/2018). Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2020.

+ Vũ Văn Đ1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2020.

+ Trần H Đ 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2020.

+ Nguyễn Quang T 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2020.

+ Nguyễn Phi T1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

+ Trần T1 A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

+ Nguyễn Văn T2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

+ Nghiêm Văn T3 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 vỏ chai bia Sài Gòn màu xanh bên trong có chứa chất lỏng; 01 chiếc kiếm dài 86cm; 01 chiếc kiếm chuôi gỗ dài 80cm; 01 chiếc dao dài 102cm; 01 chiếc tuýp kim loại có chiều dài 118cm, một đầu gắn lưỡi dao bầu; 05 bộ đàm cầm tay màu đen nhãn hiệu VISEN, 04 cục nạp bộ đàm; 01 vỏ viên đạn màu vàng có chiều dài 14,5cm, đáy viên đạn có số và ký tự “188*83*”;
 - Trả lại cho Trần H Đ: 01 Giấy vay nợ đề ngày 30/12/2018; 01 chứng minh thư mang tên Nguyễn T1 Vũ; 01 Căn cước công dân mang tên Trần Việt H; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Xuân Th;
 - Trả lại cho Vũ Văn Đ1: 01 thẻ căn cước tên Vũ Văn Đ1; 01 Quyết định của giám đốc công ty TNHH SX và TM N đề ngày 02/6/2018; 01 Hợp đồng lao động đề ngày 01/6/2018.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D ngày 23/4/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Trần H Đ, Vũ Văn Đ1, Nguyễn Quang T, Vũ Văn H, Nguyễn Phi T1, Trần T1 A, Nguyễn Văn T2, Nghiêm Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

